

Bản án: 233/2022/DS-ST

Ngày: 26/9/2022

“Tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Thu Sương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/9/2022 đến 26/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 161/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp MQ, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984;

+ Bà Châu Thị D(Đ1), sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp MQ, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H có mặt; ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà làm chủ hội và bà Dọt, ông Nguyễn Văn Đ có tham gia một số dây hội như sau:

- Ngày 01/6/2019, bà có mở các dây hội như sau: Một dây hội 1.000.000đ (một triệu đồng), gồm 26 phần; Một dây hội 2.000.000đ (Hai triệu đồng), gồm 27 phần. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D tham gia 02 phần, ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn thiếu hội chết dây 1.000.000đ và dây 2.000.000đ với số tiền 40.000.000đ (bốn chục triệu đồng).

- Ngày 06/4/2020, bà có mở 01 dây hội như sau: Hội 2.000.000đ (Hai triệu đồng), gồm 20 phần, ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn còn 11 lần chưa góp với số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Ngày 16/7/2020, bà có mở 01 dây hội như sau: Hội 5.000.000đ (năm triệu đồng) gồm 18 phần, ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn thiếu hội chết dây 5.000.000đ với số tiền 60.000.000đ (sáu chục triệu đồng).

- Ngày 20/01/2020, bà có mở 03 dây hội như sau: Một dây hội 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), gồm 22 phần; Một dây hội 1.000.000đ (một triệu đồng), gồm 22 phần; Một dây hội 2.000.000đ (hai triệu đồng), gồm 22 phần. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn thiếu hội chết ba dây 500.000đ, 1.000.000đ và 2.000.000đ với số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

- Ngày 21/11/2019, bà có mở 02 dây hội như sau: Một dây hội 1.000.000đ (một triệu đồng), gồm 22 phần; Một dây hội 2.000.000đ (hai triệu đồng), gồm 20 phần. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn thiếu hội chết 02 dây 1.000.000đ và 2.000.000đ với số tiền là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

- Ngày 25/8/2019, bà có mở 02 dây hội như sau: Một dây hội 2.000.000đ (hai triệu đồng), gồm 25 phần; Một dây hội 3.000.000đ (ba triệu đồng), gồm 23 phần. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn thiếu hội chết 02 dây 2.000.000đ và 3.000.000đ với số tiền 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng)

- Ngày 20/10/2020, bà có mở 01 dây hội tuần như sau: Một dây tuần 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tham gia 05 phần, gồm 22 phần. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D đã hốt xong. Hiện nay còn thiếu hội chết dây tuần 500.000đ với số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tất cả các dây hội trên đã kết thúc. Ngày 22/7/2021, bà có nộp đơn kiện tại ban áp Mỹ Quý, tại buổi hòa giải bà với ông Nguyễn Văn Đ thống nhất như sau: Ông Nguyễn Văn Đ xác nhận đúng theo nội dung tờ tường trình của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Ông Nguyễn Văn Đ xác nhận còn nợ tiền hội của bà là 207.000.000đ (hai trăm lẻ bảy triệu đồng), mỗi tháng sẽ trả 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D chỉ trả cho bà được 06 tháng với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) thì ngưng cho đến nay. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D hiện tại còn nợ bà là 177.000.000đ (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Nhiều lần bà đến nhà ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D yêu cầu trả tiền nhưng ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D chỉ hứa hẹn mà không trả.

Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D trả cho bà số tiền 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị Mỹ H: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H, buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 177.000.000đ (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng); Về lãi, lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, tuy nhiên đề nghị xét lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật; Về quyền kháng cáo, án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D trả số tiền vay 177.000.000đ (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tài liệu, chứng cứ: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Các đương sự có mặt thống nhất các tài liệu,

chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án sẽ xem xét làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị Dlà bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Xét yêu cầu trả tiền của nguyên đơn*

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh là *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

HĐXX thấy rằng, bà Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D trả số tiền hui còn nợ là 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Căn cứ vào Biên bản hòa giải tại Ban áp Mỹ Quý ngày 02/7/2021 thể hiện ông Nguyễn Văn Đ còn nợ bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 207.000.000đ (Hai trăm lẻ bảy triệu đồng), tuy nhiên bà Nguyễn Thị Mỹ H cho rằng ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D là vợ c Nguyễn Thị Mỹ H nên là nợ chung và ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D đã trả cho bà được 30.000.000đ. Bên cạnh đó, bà Nguyễn Văn Đ, ông Châu Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Do đó, HĐXX xác định đây là sự kiện không cần phải chứng minh. Căn cứ vào biên bản hòa giải tại Ban áp Mỹ Quý, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mỹ H và sự không phản đối của ông Nguyễn Văn Đ, bà Châu Thị D HĐXX đã có đủ cơ sở xác định bà D, ông Nguyễn Văn Đ còn nợ bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền hui là 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: *“Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thoả thuận”*.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng, bà D, ông Nguyễn Văn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần phải buộc bà D, ông Nguyễn Văn Đ trả tiền cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) là phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] *Về lãi, lãi suất:*

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, bị đơn không có ý kiến đối với lãi, lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Dợt, ông Nguyễn Văn Đ bị buộc trách nhiệm trả 177.000.000đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.850.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280; Điều 468; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Buộc bà Châu Thị Dợt, ông Nguyễn Văn Đ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Châu Thị Dv và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 8.850.000đ (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H 4.425.000đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0005303 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Văn Hoà